

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án Số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2018

"V/v ly hôn giữa chị T và anh M"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô sỹ Lượng
2. Ông Nguyễn Khắc Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 159/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Kim T, sinh năm 1972.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bạch Ngọc M, sinh năm 1964

Nơi ĐKKHKT: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội A, phân trại B, trại giam X, huyện T, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2017 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim T và anh Bạch Ngọc M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến ngày 25/11/2010, chị T và anh M đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Từ khi chung sống với nhau cho đến khi anh M đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng chung sống bình thường và sinh được 03 con chung. Do anh M nghiện chất ma túy, sau một thời gian dài khuyên ngăn và tìm mọi biện pháp để anh M cai nghiện nhưng đều không có kết quả. Đến năm 2003, anh M phải đi chấp hành án phạt tù. Năm 2009, anh M chấp hành xong về vợ chồng đoàn tụ nhưng anh M vẫn không từ bỏ được chất ma túy nên năm 2013 anh M lại

phải đi chấp hành án cho đến nay. Từ những lý do trên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên chị T có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm cháu Bạch Ngọc D, sinh ngày 26/4/1997, hiện đang làm nghề lao động tự do tại Hà Nội; cháu Bạch Thị Huyền T, sinh ngày 28/01/2001, hiện đang là học sinh cấp III; cháu Bạch Vân P, sinh ngày 17/10/2010 hiện đang là học sinh cấp I. Theo chị T, cháu D đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu T và cháu P hiện đang là học sinh nên chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con đã trình bày tại Tòa án. Do anh M đang chấp hành án phạt tù nên chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về chia tài sản: Quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản gì chung, đang sống chung cùng gia đình chồng. Vợ chồng không có tài sản cho vay và không nợ chung của ai tài sản gì nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Thời gian chị T làm dâu tại nhà chồng trên hai mươi năm, nhưng thu nhập của chị cũng chỉ đủ chi tiêu hàng ngày, không đóng góp được gì lớn vào khối tài sản của gia đình chồng, nên chị cũng không có yêu cầu gì từ gia đình chồng khi ly hôn.

Tại bản khai đề ngày 09/4/2018, theo kết quả ủy thác thu thập chứng cứ, bị đơn anh Bạch Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013, anh M đi tù lần thứ hai, tuy vợ chồng không có mâu thuẫn gì cả nhưng do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hạnh phúc hôn nhân không thể kéo dài vì chị T không còn tình cảm với anh M nên anh đồng ý thỏa thuận ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị T trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh M đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con. Còn nếu anh M được nuôi con thì cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng không ai có con riêng và không nuôi con nuôi.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản cho vay, không nợ chung của ai tài sản gì nên nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh M không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Hiện anh M đang chấp hành án hình phạt tù nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Bạch Ngọc M hiện đang chấp hành án hình phạt tù nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh M đã có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình xử:

*Về hôn nhân:*Chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh M.

Về nuôi con chung: Cháu Bạch Ngọc D (sinh năm 1997) hiện đã trưởng thành có cuộc sống tự lập nên cả chị T và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của chị T, anh M là cháu Bạch Thị Huyền T, sinh ngày 28/01/2001 và cháu Bạch Văn P, sinh ngày 17/10/2010. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M.

Về tài sản: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, chị T và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về Tố Tụng:* Bị đơn anh Bạch Ngọc M hiện đang chấp hành án phạt tù nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và anh M đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Kim T và anh Bạch Ngọc M là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do anh M nghiện chất ma túy, đã nhiều lần phải chấp hành án phạt tù, chị T cũng đã có nhiều biện pháp giúp chồng cai nghiện để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng đều không có kết quả dẫn đến tình cảm giữa chị T và anh M không còn, lâm vào tình trạng trầm trọng. Qua biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và bà anh M tại địa phương ngày 23/01/2018 thấy rằng, mâu thuẫn của chị T và anh M không lớn, nhưng anh M là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, đã phải chấp hành án nhiều lần nhưng không từ bỏ được, nên việc xây dựng hạnh phúc gia đình chăm sóc con cái cùng với chị T là không thực hiện được. Xét thấy anh M đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ làm chồng, làm bố, làm cho Hôn nhân giữa anh M và chị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Anh M cũng đã có ý kiến trong bản khai về tình trạng hôn nhân hiện nay giữa anh và chị T và thông nhất thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim T với anh Bạch Ngọc M.

[3] *Về nuôi con chung*: Cháu Bạch Ngọc D đã trưởng thành có cuộc sống tự lập nên cả chị T và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ vào đơn trình bày nguyện vọng của các con chung của chị T, anh M là Bạch Thị Huyền T và Bạch Vân P thấy các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ và anh M đang chấp hành án hình phạt tù, nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của chị T, anh M là cháu Bạch Thị Huyền T, sinh ngày 28/01/2001 và cháu Bạch Vân P, sinh ngày 17/10/2010 là phù hợp. Do anh M đang chấp hành án phạt tù nên chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét ý kiến trên của chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M, khi nào anh M chấp hành xong hình phạt tù và chị T có yêu cầu thì làm đơn khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] *Về chia tài sản*: Chị T, anh M đều có nguyện vọng không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Hoàng Thị Kim T phải chịu 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các Điều 28; 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân* : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Kim T và anh Bạch Ngọc M.

2. *Về nuôi con chung* :

2.1 giao cho chị Hoàng Thị Kim T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của chị T, anh M là cháu Bạch Thị Huyền T, sinh ngày 28/01/2001 và cháu Bạch Vân P, sinh ngày 17/10/2010

2.2 Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bạch Ngọc M.

2.3 Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4 Vì lợi ích mọi mặt của con, thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Chị T, anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006364 ngày 15/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, chị Hoàng Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Hoàng Thị Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Bạch Ngọc M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

*** Nơi nhận**

- Tòa án ND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA, VP.

Trần Thị Ngoan